

Bản án số: 538/2019/ HSST
Ngày 15 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T.N, TỈNH T.N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý My
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành;

2. Bà Trần Thị Lan Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T.N mở phiên tòa xét xử công Ki sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 529/2019/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lại Thế K, sinh ngày 27/02/1994

HKTT: Tiểu khu T.P, thị trấn B.S, huyện B.S, tỉnh L.S.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Lại Thế K, đã chết, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giam từ ngày 19/7/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1986, có mặt.

HKTT: Xóm B 2, xã B.L, huyện Đ.H, tỉnh T.N

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1974, vắng mặt.

HKTT: Xóm Đ, xã H.T, thị xã P.Y, tỉnh T.N

2. Anh Trịnh Văn H1, sinh năm 1980, vắng mặt.

HKTT: Tổ 4, phường T.L, thành phố T.N, tỉnh T.N

***Người làm chứng:**

1. Anh Dương Đình Chung, sinh năm 1980, vắng mặt.

HKTT: Xóm H, xã T.Đ, huyện P.B, tỉnh T.N.

2. Anh Đào Anh T (tên khác: Đào Văn T), sinh năm 1982, vắng mặt.

HKTT: Xóm G, xã HT, thị xã P.Y, tỉnh T.N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/7/2018, Lại Thế K một mình đi bộ lang thang xem có ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy. Khi đi đến khu vực tổ 2, phường T.L, thành phố T.N K nhìn thấy cổng nhà trọ của chị Phạm Thị Anh Việt, sinh năm 1975 không khóa, tại sân để 1 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen xám vàng, BKS 20C1- 183.71 (là xe của anh Hoàng Văn H sinh năm 1986, HKTT: Xóm B, xã B.L, huyện Đ.H, tỉnh T.N). Thấy sơ hở không có ai quản lý, K lén lút đến dùng 2 tay dắt chiếc xe mô tô vừa đi vừa chạy theo hướng ngã ba rẽ lên cao tốc Quốc Lộ 3 khoảng 1 km thì dừng lại, K dùng tay bẻ khóa cốp xe mô tô thò tay vào bên trong lấy ra 1 chiếc ví màu vàng, bên trong ví có số tiền 1.575.000 đồng; 01 đăng ký xe mô tô BKS 20C1-183.71; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 thẻ bảo hiểm đều mang tên Hoàng Văn H. Trong cốp xe có 01 tô vít, K dùng tô vít đấu điện và nổ máy xe đi. Sau đó, K tiêu sài hết số tiền 1.575.000 đồng, giữ lại ví và giấy tờ xe để trong cốp. Đến khoảng 12 giờ ngày 30/7/2018, K điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, BKS 20C1-183.71 trộm cắp được đến cửa hàng mua bán xe mô tô của anh Đặng Văn Đ (sinh năm 1974, HKTT: Xóm S, xã H.T, thị xã Phở Yên, tỉnh T.N) bán xe nhưng anh Đ không mua. K thỏa thuận đổi xe mô tô Yamaha Sirius, BKS 20C1-183.71 lấy xe mô tô Honda wave α , BKS 20B1-286.48 màu sơn xanh đen của anh Đ (đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H), anh Đ đồng ý đổi xe và giao giấy tờ, trả thêm cho K số tiền 400.000 đồng. Ngày 30/7/2018, anh Đ đã bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 20C1-183.71 cho anh Trịnh Văn H1 (sinh năm 1980, HKTT: Tổ 4, phường T.L, thành phố T.N). Ngày 31/7/2018 anh Hoàng Văn H lên mạng xã hội xem đối tượng trộm cắp có bán xe của mình không thì thấy anh H1 đăng bán 1 chiếc xe giống BKS, kiểu xe anh đã mất. Anh H đã đến quán mua bán xe của anh H1 xem xe và xác nhận chính xác đó là chiếc xe mô tô Yamaha sirius, BKS 20C1- 183.71 bị mất trộm ngày 29/7/2018 nên anh H đã báo công an phường T.L đến giải quyết. Cơ quan Công an đã tạm giữ chiếc xe trên và báo cho anh H1 và anh Đ biết việc xe mô tô trên là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/8/2018, K điều khiển xe mô tô Wave α , BKS 20B1-286.48 đến cửa hàng mua bán xe mô tô của anh Dương Đình C, sinh năm 1983 tại tổ A, phường L.S, thành phố S.C, tỉnh T.N thỏa thuận bán xe mô tô trên, anh Chung xem giấy tờ bán xe có tên Đặng Văn Đ, do quen biết nên anh Chung đã gọi điện thoại hỏi thì được anh Đ kể lại sự việc đổi xe với K đang được công an giải quyết. Thấy có biểu hiện nghi vấn nên anh Chung gọi điện thoại báo công an phường T.L để làm rõ nội dung sự việc.

Tại bản kết luận số 218/HĐĐGTS ngày 07/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T.N, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đen - xám - vàng, BKS: 20C1- 183.71 là: 14.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lại Thế K đã thành khẩn Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Lời Ki của K phù hợp với lời Ki của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Ngày 03/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lại Thế K, về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra K đã bỏ trốn. Ngày 17/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N ra quyết định truy nã bị can K. Do không bắt được K và hết thời hạn điều tra nên ngày 03/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự. Đến ngày 18/7/2019 đã bắt truy nã được Lại Thế K.

Tại bản cáo trạng số 478/CT-VKSTPTN ngày 16/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố Lại Thế K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Lại Thế K Ki nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời K khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N trình bày lời luận tội, giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lại Thế K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Lại Thế K từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại phần lời nói sau cùng bị cáo xác định đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T.N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời K khai của bị cáo, vật chứng đã thu giữ, lời Ki của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/7/2018, tại tổ B, phường T.L, thành phố T.N, Lại Thế K đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Sirius, màu sơn đen xám vàng, BKS 20C1-183.71 trị giá 14.000.000 đồng; bên trong cốp xe có 01 ví giả da màu vàng có đề số tiền 1.575.000 đồng, 01 đăng ký xe mô tô BKS 20C1-183.71; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 thẻ bảo hiểm đều mang tên Hoàng Văn H.

Sau đó K mang chiếc xe trên đến cửa hàng của anh Đặng Văn Đ ở xóm S, xã H.T, thị xã P.Y, tỉnh T.N để bán nhưng anh Đ không mua, nhưng sau đó anh Đ đã đổi xe cho K; K đã đổi xe mô tô BKS 20C1-183.71 lấy xe mô tô BKS 20B1-286.48 của anh Đ đồng thời đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 1.575.000 đồng và giữ lại toàn bộ giấy tờ cá nhân của anh Hoàng Văn H. Đến ngày 30/7/2018, anh Đ bán chiếc xe mô tô BKS 20C1-183.71 cho anh Trịnh Văn H1 với giá 14.000.000 đồng, anh H1 sau khi mua xe đã đăng trên mạng để bán thì anh Hoàng Văn H nhận ra xe của mình đã báo cơ quan công an đến giải quyết. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/8/2018, K điều khiển xe mô tô BKS 20B1- 286.48 đến cửa hàng mua bán xe mô tô của anh Dương Đình C để bán thì bị anh C phát hiện và báo cơ quan công an đến giải quyết. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho anh H quản lý, sử dụng. Anh H, anh Đ, anh H1 không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố bị cáo Lại Thế K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ki báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 BLHS.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Văn Đ và Trịnh Văn H1 không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen xám vàng, BKS 20C1-183.71, màu sơn đen xám vàng, 01 ví giả da màu vàng; 01 đăng ký xe mô tô BKS 20C1-183.71; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 thẻ bảo hiểm đều mang tên Hoàng Văn H, hiện đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là anh H quản lý, sử dụng. Anh H không có yêu cầu đề nghị gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

- Đối với số tiền 1.575.000 đồng trong cốp xe của anh Hoàng Văn H và số tiền 400.000 đồng bị cáo được anh Đặng Văn Đ trả thêm khi đổi xe, bị cáo đã tiêu sài hết không thu hồi được, anh H và anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên cần truy thu đối với bị cáo số tiền này sung vào quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , BKS 20B1- 286.48, màu sơn xanh đen, 01 đăng ký xe mô tô BKS 20B1-286.48 mang tên Nguyễn Văn H2 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đặng Văn Đ quản lý, sử dụng. Anh Đ không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[6]. Về các vấn đề khác:

- Bị cáo PH1 chịu án hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi mua bán xe mô tô BKS 20C1 - 183.71 với người không phải là chủ sở hữu tài sản của Đặng Văn Đ, xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án này, tại phiên tòa trước Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung để làm rõ hành vi mua, bán xe mô tô BKS 20C1 - 183.71 không đúng tên, đúng chủ sở hữu theo quy định của pháp luật, nhưng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T.N không nhất trí; Do đó Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T.N và Cơ quan điều tra Công an Thành phố T.N xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi mua, bán xe mô tô BKS 20C1 - 183.71 không đúng tên, đúng chủ sở hữu của Đặng Văn Đ, HKTT: Xóm S, xã H.T, thị xã Phổ Yên, tỉnh T.N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Lại Thế K 12 (mười hai) tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2019.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết tiếp.

[3]. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Truy thu của bị cáo K số tiền 1.975.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[4]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo PH1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[4]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N;
- VKSND thành phố T.N;
- Công an thành phố T.N;
- THADS thành phố T.N;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quý My

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP T.N
TỈNH T.N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T.N, ngày 15 tháng 10 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 15 tháng 10 năm 2019
Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T.N.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành;
2. Bà Trần Thị Lan Hương.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 529/2019/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo: Lại Thế K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Lại Thế K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

2. Về điều luật áp dụng: căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 BLHS; Điều 106, Điều 329, Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt Lại Thế K 12 (mười hai) tháng tù giam, Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2019.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Về các vấn đề khác:

- Truy thu đối với bị cáo số tiền 1.975.000 đồng sung quỹ Nhà nước.
- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Buộc bị cáo PH1 nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách Nhà nước.
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 15/10/2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Quý My